

Số: 440/QĐ-BTV

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Ủy ban Đào tạo, bồi dưỡng

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Luật sư;

Căn cứ Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 19 tháng 07 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-BTV ngày 16 tháng 05 năm 2022 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Đào tạo, bồi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Đào tạo, bồi dưỡng” gồm 6 chương, 17 điều.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 36/QĐ-BTV ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn, Tổng Thư ký, Chủ nhiệm Ủy ban Đào tạo, bồi dưỡng, Trưởng các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn, Ban Chủ nhiệm các Đoàn Luật sư và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (để biết);
- Thứ trưởng BTP- Phan Chí Hiếu (để b/c);
- Cục Hỗ trợ tư pháp – BTP;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LS.TS. Đỗ Ngọc Thịnh



QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 140/QĐ-BTV ngày 21 tháng 7 năm 2022
của Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ủy ban đào tạo, bồi dưỡng (sau đây gọi tắt là Ủy ban); nguyên tắc, lề lối làm việc, quan hệ công tác; phạm vi, trình tự giải quyết công việc và chế độ làm việc giữa lãnh đạo Ủy ban, các Ủy viên và nhân viên giúp việc của Ủy ban; mối quan hệ của Ủy ban với các cơ quan lãnh đạo, điều hành, các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc khác của Liên đoàn Luật sư Việt Nam (sau đây gọi tắt là Liên đoàn).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Ủy ban

1. Ủy ban được tổ chức và hoạt động bảo đảm tuân thủ theo Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Quy chế làm việc của Hội đồng Luật sư toàn quốc, Ban Thường vụ, các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc của Liên đoàn Luật sư Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quy chế làm việc của Liên đoàn); chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn và các cơ quan lãnh đạo khác của Liên đoàn.

2. Ủy ban làm việc theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, thiểu số phục tùng đa số theo quy định của Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Các quyết định của Ủy ban liên quan đến kế hoạch hoạt động, đề xuất miễn nhiệm, đình chỉ tư cách Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban được thông qua khi có quá một phần hai số thành viên Ủy ban biểu quyết tán thành. Trong trường hợp biểu quyết có số phiếu bằng nhau thì phiếu của Chủ nhiệm Ủy ban là quyết định.

3. Chủ nhiệm Ủy ban chịu trách nhiệm về công tác của Ủy ban và báo cáo Ban Thường vụ Liên đoàn, Thường trực Liên đoàn theo Quy chế làm việc của Liên đoàn.

4. Các Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban được Chủ nhiệm Ủy ban phân công phụ trách một số nhiệm vụ cụ thể, điều phối giải quyết và thực hiện các công việc thuộc chức năng đã được phân công, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban, Thường trực Liên đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn.

5. Nhân viên giúp việc có nhiệm vụ thực hiện các công việc được giao, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban được phân công phụ trách.

CHƯƠNG II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN

Điều 3. Chức năng

1. Ủy ban là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc của Liên đoàn trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được quy định tại khoản 4 Điều 65 Luật Luật sư, khoản 1 Điều 4 Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, khoản 1 Điều 11 Thông tư số 02/2019/TT-BTP ngày 15 tháng 03 năm 2019 của Bộ Tư pháp về việc quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư và một số quy định khác.

2. Ủy ban là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp việc của Liên đoàn trong hoạt động tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư, các nhiệm vụ, quyền hạn khác trong quản lý tập sự hành nghề luật sư theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Luật Luật sư, khoản 1 Điều 4 Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Điều 29 của Thông tư số 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về đào tạo

a) Tham mưu, giúp việc cho Liên đoàn trong công tác xây dựng Đề án thành lập Trường đào tạo nghề luật sư của Liên đoàn Luật sư Việt Nam theo quy định của Luật Luật sư;

b) Tham mưu, giúp việc cho Liên đoàn trong việc xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập, kế hoạch hoạt động, cơ cấu tổ chức và đội ngũ Giảng viên của Trường Đào tạo Luật sư Việt Nam trực thuộc Liên đoàn;

c) Tham mưu, giúp việc cho Liên đoàn trong công tác tổ chức, triển khai hoạt động đào tạo luật sư trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn;

d) Phối hợp với các Ủy ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn, các Đoàn Luật sư địa phương, cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài, các cơ quan khác có liên quan triển khai công tác đào tạo nguồn luật sư, đào tạo luật sư hội nhập quốc tế, đào tạo luật sư chuyên sâu;

đ) Tham mưu, giúp việc cho Liên đoàn trong công tác xây dựng đề án, triển khai thực hiện việc ký kết, liên kết, hợp tác về đào tạo luật sư với các đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế (với sự phối hợp cùng Ủy ban Quan hệ quốc tế) để thực hiện nhiệm vụ đào tạo luật sư theo quy định.

2. Về bồi dưỡng

a) Phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ luật sư Việt Nam, Câu Lạc bộ Luật sư Thương mại Quốc tế Việt Nam xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ cho luật sư hàng năm của Liên đoàn trình Ban Thường vụ Liên đoàn phê duyệt;

b) Tham mưu cho Liên đoàn trong công tác hướng dẫn, theo dõi, giám sát, tổng kết, đánh giá về việc thực hiện nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng trên phạm vi toàn quốc;

c) Giúp Liên đoàn xây dựng các chính sách, quy định liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng luật sư và người tập sự hành nghề luật sư. Cho ý kiến tham vấn về đội ngũ giáo viên tham gia giảng các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ luật sư do Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ luật sư Việt Nam đề xuất;

d) Phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ luật sư Việt Nam, Câu lạc bộ Luật sư Thương mại Quốc tế Việt Nam triển khai hiệu quả, đầy đủ kế hoạch bồi dưỡng hàng năm của Liên đoàn đã được Ban Thường vụ Liên đoàn phê duyệt;

đ) Phối hợp với Câu lạc bộ Luật sư Thương mại Quốc tế Việt Nam xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng luật sư hội nhập quốc tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Liên đoàn theo quyết định của các cơ quan có thẩm quyền;

e) Phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các Đoàn Luật sư trong công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ cho luật sư, bồi dưỡng luật sư hội nhập kinh tế quốc tế;

g) Phối hợp với các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn, các Đoàn Luật sư và các cơ quan liên quan khác trong công tác tổng kết hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ cho luật sư, bồi dưỡng luật sư hội nhập kinh tế quốc tế;

h) Phối hợp với các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn, các Đoàn Luật sư và các cơ quan có liên quan khác trong công tác xử lý kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư;

i) Tham mưu, giúp việc cho Liên đoàn đôn đốc, nhắc nhở và phối hợp với các Đoàn Luật sư xử lý các trường hợp không thực hiện/thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tham gia bồi chuyên môn, nghiệp vụ luật sư theo quy định;

k) Tham mưu, giúp việc cho Liên đoàn trong công tác triển khai thực hiện việc ký kết, liên kết, hợp tác về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ luật sư với các đơn vị, tổ chức trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng cho luật sư theo quy định.

3. Tham gia nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng luật sư.

4. Về tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư

a) Tham mưu cho Liên đoàn trong công tác nhân sự của Hội đồng kiểm tra; nhân sự Tiểu ban xây dựng đề kiểm tra và Hội đồng thẩm định đề kiểm tra; đề xuất kế hoạch tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư;

b) Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu cho Liên đoàn trong việc xây dựng và triển khai công tác kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư;

c) Phối hợp với Hội đồng kiểm tra, Tiểu ban xây dựng đề kiểm tra và Hội đồng thẩm định đề kiểm tra trong việc xây dựng ngân hàng đề, chuẩn bị địa điểm làm việc, in ấn tài liệu và các vấn đề khác phục vụ công tác xây dựng, thẩm định đề kiểm tra, đáp án đề kiểm tra;

d) Tham mưu cho Hội đồng kiểm tra về công tác nhân sự các ban giúp việc và công tác tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư;

e) Tham mưu, giúp việc cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam và phối hợp Ủy ban Khen thưởng, kỷ luật giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến tập sự hành nghề luật sư và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề theo quy định tại Chương V Thông tư 10/2021/TT-BTP ngày 10/12/2021 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Liên đoàn giao theo quy định của Điều lệ Liên đoàn.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban gồm Chủ nhiệm, một số Phó Chủ nhiệm, Ủy viên và nhân viên giúp việc.

Điều 6. Chủ nhiệm

1. Chủ nhiệm Ủy ban lãnh đạo các hoạt động của Ủy ban và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn, Chủ tịch và Phó Chủ tịch được phân công phụ trách Ủy ban.

2. Chủ nhiệm Ủy ban có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chịu trách nhiệm cao nhất về hoạt động của Ủy ban trước pháp luật và Liên đoàn;

b) Xây dựng kế hoạch hoạt động; tổ chức triển khai, chỉ đạo, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, nghị quyết, quyết định liên quan đến nhiệm vụ của Ủy ban do Liên đoàn đề ra;

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ủy ban theo định kỳ hoặc đột xuất trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được Liên đoàn phê duyệt;

d) Điều hành hoạt động của Ủy ban, phân công, ủy quyền thực hiện một số hoạt động của Ủy ban cho các Phó Chủ nhiệm, Ủy viên và nhân viên giúp việc;

đ) Ký các văn bản liên quan đến giao dịch, hoạt động của Ủy ban theo quy định của Điều lệ và Quy chế làm việc của Liên đoàn; tờ trình về chương trình hoạt động, kế hoạch công tác của Ủy ban và một số văn bản khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban;

e) Giới thiệu nhân sự vào chức danh Phó Chủ nhiệm trình Ban Thường vụ xem xét, bổ nhiệm; giới thiệu nhân sự vào chức danh Ủy viên Ủy ban để Thường trực Liên đoàn xem xét, bổ nhiệm; đề nghị Ban Thường vụ miễn nhiệm, đình chỉ tư cách Phó Chủ nhiệm và đề nghị Thường trực Liên đoàn miễn nhiệm, đình chỉ tư cách Ủy viên Ủy ban theo đề xuất của Ủy ban; giới thiệu nhân sự giúp việc để Tổng Thư ký xem xét, quyết định tuyển dụng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm và Ủy viên của Ủy ban

1. Phó Chủ nhiệm Ủy ban có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Phụ trách và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban về một hoặc một số lĩnh vực công tác được phân công phụ trách hoặc được Chủ nhiệm Ủy ban ủy quyền;

b) Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được Chủ nhiệm phân công hoặc ủy quyền;

c) Thay mặt Chủ nhiệm Ủy ban điều hành hoạt động của Ủy ban trong trường hợp Chủ nhiệm Ủy ban ủy quyền hoặc vắng mặt;

d) Ký thay Chủ nhiệm Ủy ban một số văn bản báo cáo, tờ trình của Ủy ban theo sự ủy quyền của Chủ nhiệm Ủy ban;

đ) Báo cáo Chủ nhiệm kết quả hoặc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao và kết quả công tác hàng năm;

e) Tham gia xây dựng báo cáo, kế hoạch hoạt động và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban.

2. Ủy viên Ủy ban có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Phụ trách lĩnh vực công tác hoặc công việc cụ thể do Chủ nhiệm Ủy ban phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban về lĩnh vực công tác hoặc công việc đó;

b) Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được Chủ nhiệm Ủy ban giao;

c) Báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban về kết quả hoặc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao và kết quả công tác hàng năm;

d) Tham gia xây dựng báo cáo, kế hoạch hoạt động và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban.

3. Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban thực hiện không đầy đủ hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao thì tùy theo mức độ có thể bị khiển trách trong nội bộ Ủy ban hoặc Chủ nhiệm Ủy ban đề nghị Ban Thường vụ, Thường trực Liên đoàn ra quyết định miễn nhiệm, đình chỉ tư cách Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban theo đề xuất của Ủy ban.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên giúp việc của Ủy ban

1. Nhiệm vụ

a) Giúp việc cho Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm trong việc triển khai các hoạt động được giao;

b) Chủ động nghiên cứu, tham mưu đề xuất cách thức giải quyết các công việc được phân công;

c) Báo cáo kết quả hoặc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban;

d) Phối hợp với Văn phòng, các Ủy ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn để triển khai các hoạt động của Ủy ban theo quy định;

đ) Báo cáo Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hoặc Ủy viên Ủy ban phụ trách về tình hình triển khai, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, khó khăn, vướng mắc hàng tháng và đề xuất hướng giải quyết khó khăn vướng mắc đó;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hoặc Ủy viên phụ trách về ý kiến đề xuất, tiến độ, chất lượng và hiệu quả công việc được giao; về hình thức, thể thức, trình tự, thủ tục ban hành văn bản, quy trình giải quyết công việc thuộc lĩnh vực được Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hoặc Ủy viên Ủy ban phân công;

e) Chuẩn bị về cơ sở vật chất, tài liệu cho các cuộc họp của Ủy ban;

g) Lưu giữ các hồ sơ, tài liệu của Ủy ban theo chế độ quản lý, hồ sơ của Văn phòng Liên đoàn và chế độ văn thư, lưu trữ do Nhà nước quy định;

h) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Quy chế này và sự phân công của Chủ nhiệm Ủy ban.

2. Quyền hạn

a) Đề xuất giải pháp thực hiện nhiệm vụ chung của Ủy ban và nhiệm vụ cụ thể được phân công;

b) Dự các cuộc họp chuyên môn theo sự phân công của Chủ nhiệm Ủy ban;

c) Các quyền hạn khác theo quy định của Liên đoàn.

CHƯƠNG IV

PHƯƠNG THỨC XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Điều 9. Trách nhiệm xử lý, giải quyết công việc

1. Chủ nhiệm Ủy ban căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của mình để quản lý, điều hành, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban hoặc phân công cho các thành viên khác của Ủy ban thực hiện.

2. Các thành viên khác của Ủy ban có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao.

Điều 10. Xử lý, giải quyết các công việc phát sinh ngoài thẩm quyền

Trong trường hợp phát sinh công việc ngoài thẩm quyền thì các thành viên báo cáo để Chủ nhiệm Ủy ban quyết định.

Điều 11. Phương thức làm việc

Ủy ban họp thường kỳ mỗi tháng 01 lần vào ngày thứ bảy tuần cuối cùng của tháng, họp đột xuất bằng hình thức trực tiếp hoặc họp trực tuyến thông qua

nền tảng kỹ thuật số (mạng Internet). Đối với những công việc cần thiết phải có sự thống nhất của các thành viên Ủy ban thì Chủ nhiệm Ủy ban/người được Chủ nhiệm ủy quyền gửi văn bản đến các thành viên qua email hoặc nhóm zalo của Ủy ban. Các thành viên xem xét và trình bày ý kiến bằng văn bản, sau đó gửi lại Chủ nhiệm Ủy ban qua đường bưu điện hoặc email theo đúng thời hạn quy định.

Sau khi hết thời hạn xin ý kiến hoặc sau 02 ngày kể từ ngày gửi văn bản xin ý kiến, các thành viên Ủy ban không có ý kiến phản hồi thì được hiểu là đồng ý với nội dung văn bản đã gửi và chịu trách nhiệm về ý kiến đồng ý đó của mình.

CHƯƠNG V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Chế độ làm việc và báo cáo

1. Lãnh đạo Ủy ban họp giao ban thường kỳ hoặc đột xuất theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này, cuộc họp do Chủ nhiệm triệu tập để đánh giá tình hình hoạt động của Ủy ban, những khó khăn, vướng mắc và hướng xử lý các khó khăn, vướng mắc đó.

Trong trường hợp vì những lý do khách quan không thể tiến hành họp theo kế hoạch thì Chủ nhiệm Ủy ban có thể tiến hành trao đổi và lấy ý kiến các thành viên Ủy ban qua điện thoại, zalo, email hoặc fax. Các giao dịch qua các phương tiện kể trên khi có ý kiến trao đổi lại được coi là đã xác lập giao dịch, thể hiện quan điểm của các thành viên Ủy ban.

2. Việc chuẩn bị các cuộc họp của Ủy ban do nhân viên giúp việc phụ trách.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

Ủy ban có trách nhiệm xin ý kiến chỉ đạo, báo cáo và thông tin về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao gửi Phó Chủ tịch Liên đoàn được phân công phụ trách Ủy ban trước khi gửi Chủ tịch Liên đoàn, Thường trực Liên đoàn, Ban Thường vụ.

Điều 14. Mối quan hệ công tác

1. Chủ nhiệm Ủy ban là người điều hành, quản lý hoạt động của Ủy ban và phối hợp công tác với các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn. Các Phó Chủ nhiệm, các Ủy viên Ủy ban chủ động điều hành công việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban và tập thể Ủy ban về kết quả công việc được phân công. Trong trường hợp phát sinh vướng mắc từ

quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên có ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ nhiệm Ủy ban quyết định.

2. Mọi quan hệ giữa Ủy ban với các cơ quan giúp việc và đơn vị trực thuộc Liên đoàn thực hiện theo Điều lệ Liên đoàn, Quy chế làm việc của Liên đoàn và các quy định của pháp luật.

3. Quan hệ công tác với các cơ quan có thẩm quyền được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế làm việc của Liên đoàn và các quy định của pháp luật.

Điều 15. Khen thưởng và kỷ luật

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, phù hợp với Quy chế này và Điều lệ Liên đoàn, cá nhân và tập thể có nhiều thành tích trong công tác đào tạo, bồi dưỡng sẽ được Ủy ban đề nghị khen thưởng theo quy định của Liên đoàn.

2. Cá nhân vi phạm Quy chế này, Điều lệ Liên đoàn sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của Liên đoàn.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này đã được Ban Thường vụ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Ban Thường vụ Liên đoàn luật sư Việt Nam quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế này theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban đào tạo, bồi dưỡng hoặc theo đề nghị của Thường trực Liên đoàn./.

VIỆT
NAM